

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 145/2023/HS-PT
Ngày: 12/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Ông Trần Khắc Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tổng Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93 /2023/TLPT-HS ngày 29/6/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị N, Đoàn Thị Hồng H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2023/HSST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị N; sinh ngày 12 tháng 3 năm 1958; tại T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng G và bà Nang N1 (đều đã chết); chồng: Đoàn Trọng C; con 03 đứa, lớn nhất sinh năm: 1978, nhỏ nhất sinh năm: 1995; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ 06; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Họ và tên: Đoàn Thị Hồng H; sinh ngày 02 tháng 6 năm 1995; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: 140/7 H, phường E, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Trọng C và bà Nguyễn Thị N; chồng: Tăng Khánh H1; con: 01 đứa sinh năm 2022; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 03; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt.

Những người khác không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bằng các biện pháp nghiệp vụ, hồi 09 giờ ngày 28/10/2022 Công an huyện H nhận được thông tin Nguyễn Thị N đang có hành vi “Tàng trữ hàng cấm” nên tiến hành làm việc để vận động Nủ giao nộp pháo. Quá trình làm việc, Nguyễn Thị N đã tự nguyện giao nộp 01 thùng cattong, bên trong có 12 khối hình hộp chữ nhật tương tự nhau, kích thước 13x13x25cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, in nhiều chữ nước ngoài và hình ảnh pháo hoa nổ. Nguyễn Thị N khai nhận là pháo hoa nổ loại 9 quả. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị N, phát hiện, thu giữ 24 thùng cattong và 09 bì xác rắn bên trong có chứa 24 hộp hình khối kích thước 13x13x25cm và 55 hộp hình khối có kích thước 14x14x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, in nhiều chữ nước ngoài và hình ảnh pháo hoa nổ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị N khai nhận: Khoảng tháng 3/2022, Bùi Thị H2 là chị dâu của mình gọi điện thoại mời chào N mua pháo, nhưng do giá pháo tại thời điểm đó H2 bán đắt nên N không mua. Hai ngày sau, H2 tiếp tục gọi điện thoại cho N nói “ Nay tiền kíp Lào rẻ nên mua pháo về mà dùng” pháo loại 36 quả giá 200.000 đồng/hộp, loại 9 quả giá 250.000 đồng/hộp. Thấy giá pháo rẻ nên N bàn với con gái là Đoàn Thị Hồng H, hiện đang sống cùng nhà với N mua số lượng lớn pháo của H2 về cất giấu tại nhà để sử dụng dần, H đồng ý. Để thực hiện hành vi của mình, N và H nhiều lần sử dụng xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO GENTRA màu ghi, biển kiểm soát 37A- 476.44 và xe điện ba bánh nhãn hiệu RIDING PLEASURE màu xám đen của ông Đoàn Trọng C là chồng của N (Ông C không biết N và H dùng xe ô tô và xe điện để vận chuyển pháo) đến nhà H2 để mua pháo và vận chuyển về nhà mình. Để vận chuyển pháo từ nhà Bùi Thị H2 về cất giấu trên tầng hai nhà mình, N và H còn nhờ Lê Chí B là cháu ngoại và hiện ở cùng nhà với N tham gia bung bê pháo lên xe và lên phòng ở tầng hai nhà N cất giấu. Trong đó, N và B tham gia 03 lần, H và B tham gia 04 lần; N, H và B tham gia 01 lần (B không biết bên trong các thùng cát tông và bì xác rắn là pháo) với tổng số tiền 220.000.000 đồng, trong đó H là người trực tiếp trả tiền gồm: ba lần mỗi lần 50.000.000 đồng và một lần 70.000.000 đồng. Đến ngày 28/10/2022, thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

* Tại Bản kết luận giám định số 960/KL- KTHS ngày 30/10/2022 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận:

- 180 khối hình hộp chữ nhật, kích thước 13cm x 13cm x 25cm, mặt ngoài bọc giấy có nhiều hoa văn, màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 09 vật hình trụ liên kết với nhau đựng trong 15 thùng cattong cùng kích thước 53cm x 40cm x 26cm được ký hiệu từ M1 đến M15, trong mỗi thùng cattong có 12 khối gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ); có khối lượng là 314,8 kg;

- 12 khối hình hộp chữ nhật có cùng kích thước 13cm x 13cm x 25cm, mặt ngoài bọc giấy có nhiều hoa văn, màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 09 vật hình trụ liên kết với nhau đựng trong 01 thùng cattong có kích thước 55cm x 42cm x 30cm, được ký hiệu là M16, gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của

pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 21,2kg;

- 144 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 14cm x 14cm x 10cm, mặt ngoài bọc giấy có nhiều hoa văn, màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau đựng trong 06 thùng cattong cùng kích thước 45cm x 31cm x 42cm, được ký hiệu từ M17 đến M22, trong mỗi thùng có 24 khối, gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 178kg;

- 07 khối hình hộp chữ nhật cùng kích thước 14cm x 14cm x 10cm, mặt ngoài bọc giấy có nhiều hoa văn, màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau đựng trong 01 thùng cattong có kích thước 45cm x 31cm x 42cm, được ký hiệu là M23, gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 8,2kg;

- 216 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 14cm x 14cm x 10cm, mặt ngoài bọc giấy có nhiều hoa văn, màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau đựng trong 09 bao tải loại xác rắn màu trắng, được ký hiệu từ M24 đến M32, bên trong mỗi bao tải có 24 khối gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 261,5kg.

- 12 khối hình hộp chữ nhật, có cùng kích thước 13cm x 13cm x 25cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in nhiều chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 09 vật hình trụ liên kết với nhau đựng trong 01 thùng cattong, kích thước 53cm x 43cm x 26 cm, được ký hiệu là A gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng là 21kg.

Tổng khối lượng pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) là 804,7 kg.

* Tại bản Kết luận định giá số 06/KLĐG- HĐĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H, kết luận:

- Giá trị 01 xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO GENTRA màu ghi, biển kiểm soát 37A- 476.44, đã qua sử dụng là 100.000.000 đồng;

- Giá trị 01 xe điện ba bánh nhãn hiệu RIDING PLEASURE màu xám đen, đã qua sử dụng là 7.000.000 đồng.

Tổng giá trị của hai chiếc xe nêu trên là 107.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N, Đoàn Thị Hồng H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. *Về hình phạt chính:* - Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 (S) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Hồng H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. *Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 4 Điều 191; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Đoàn Thị Hồng H số tiền 20.000.000 đồng tiền ngân hàng N2. Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/5/2023, bị cáo Nguyễn Thị N, Đoàn Thị Hồng H làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Thị Hồng H có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, bị cáo Nguyễn Thị N giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 342, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đoàn Thị Hồng H; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo N 6 tháng tù, xử phạt bị cáo 5 năm 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Thị N và Đoàn Thị Hồng H mua 840,7 kg pháo về cất dấu nhằm mục đích sử dụng. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị N, Đoàn Thị Hồng H về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh hàng cấm. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy mức án mà Tòa án sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là nghiêm minh.

[3.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị Hồng H, bị cáo H có yêu cầu xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận việc rút đơn kháng cáo và Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đoàn Thị Hồng H.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N, tại cấp sơ thẩm, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “thành khẩn khai báo”, hiện đang thờ cúng anh trai của chồng ông Đoàn V là liệt sỹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị N đã nộp phạt hình phạt bổ sung bằng tiền số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004920 ngày 17/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị N còn cung cấp nộp hồ sơ bệnh án thể hiện bị bệnh đái tháo đường, bệnh tăng huyết áp, rối loạn giấc ngủ, chóng mặt kích phát lành tính, trào ngược dạ dày, thực quản, đau ngực, gan nhiễm mỡ, hở van hai kèm theo lá, viêm dạ dày ruột và viêm đại tràng. Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo Nguyễn Thị N có nhiều tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người cao tuổi, mắc nhiều bệnh tật, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, vì vậy kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung, xét thấy mức phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp với hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án, hiện bị cáo đã nộp phạt đầy đủ nên Hội đồng xét xử giữ nguyên mức phạt bổ sung như bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N, Đoàn Thị Hồng H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342, khoản 1 Điều 348, điểm b, đ khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đoàn Thị Hồng H

[2] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N. Sửa bản án sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 191; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Đoàn Thị Hồng H số tiền 20.000.000 đồng tiền ngân hàng N2. Hiện các bị cáo đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0004920, 0004921 ngày 17/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm f, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí của Tòa án bị cáo Nguyễn Thị N, Đoàn Thị Hồng H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VT, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Năng